

**TÒA PHÚC THẨM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2025/HS-PT  
Ngày: 28-8-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Mười

Bà Nguyễn Thị N Hoa

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa phúc thẩm  
Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm – Viện kiểm sát  
nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Lê Tấn  
Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 223/2025/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn P. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo và Luật sư Nguyễn Quốc P1 là người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn P (tại cấp sơ thẩm) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (cũ) nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Phiên tòa phúc thẩm trực tuyến được tiến hành ở hai điểm cầu. Điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên và Luật sư Nguyễn Quốc P1 là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P. Điểm cầu thành phần là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng gồm có: Bị cáo Nguyễn Văn P.

*- Bị cáo không có kháng cáo, bị kháng cáo, không bị kháng nghị:*  
Nguyễn Văn P (Tên gọi khác: M), sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú:

Tổ 11, Thôn 1A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (cũ), nay là Tổ 11, Thôn 1A, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 102/2009/HSST ngày 17/4/2009 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Văn P 10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị bắt tạm giam ngày 16/8/2024; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P có kháng cáo:* Ông Nguyễn Quốc P1, là Luật sư của Văn phòng luật sư Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận; Địa chỉ: Số 39/6C, Đường 102, Khu phố 7, phường D, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), nay là Số 39/6C, Đường 102, Khu phố 7, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Luật sư có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

*Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1954 (là mẹ và bố bị cáo Nguyễn Văn P).

Nơi cư trú: Tổ 11, Thôn 1A, xã T, huyện D, tỉnh Bình Thuận (cũ), nay là Tổ 11, Thôn 1A, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Có đề nghị xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 16 giờ 00 ngày 29/12/2022, Trình Văn Bảo Ng đi xe mô tô đến nhà ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1954 ở Thôn 1A, xã T, huyện D, tỉnh Bình Thuận (cũ), nay là Tổ 11, Thôn 1A, xã T, tỉnh Lâm Đồng để kiểm tra, bảo dưỡng máy ấp trứng gà mà bên công ty của Ng bán cho ông Đ. Khi đến nhà, anh Ng đỗ xe mô tô ở ngoài cổng rồi đi vào nhà thì gặp Nguyễn Văn P (con trai ông Nguyễn Quang Đ) đi từ vườn vào. Khi gặp P, anh Ng chỉ cười không chào hỏi (do Ng và P không quen biết nhau) mà đi thẳng vào khu vực đặt máy ấp trứng gà kiểm tra máy. Lúc này Nguyễn Văn P nghĩ anh Ng trêu chọc mình nên đi ra sau nhà lấy 01 con dao bầu bằng kim loại, kích thước: 40cm x70cm ở bể lọc nước. Khi Ng đang lom khom bấm nút ở bảng điều khiển để kiểm tra máy ấp trứng thì bất ngờ Nguyễn Văn P cầm dao ở tay phải từ phía sau đi đến gần Ng và nói “thế mà mày còn lý nữa à” rồi ngay lập tức cầm dao bằng tay phải chém mạnh từ trên xuống một nhát trúng vùng đầu bên phải của Ng gây thương tích nặng. Bị chém bất ngờ và Ng thấy đầu bị đau, choáng váng nên hoảng sợ ôm đầu bỏ chạy ra phía trước nhà; sau đó được người nhà ông Đ đưa đi cấp cứu tại Bệnh

viện đa khoa X, rồi tiếp tục chuyển đến Bệnh viện C (tại Thành phố Hồ Chí Minh) điều trị; còn Nguyễn Văn P được ông Nguyễn Quang Đ (bố P) đưa đến Công an xã T làm việc, P đã thừa nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 92/KLTTCT-TTPY ngày 13/6/2023 của Trung tâm pháp y – Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của Trình Văn Bảo Ng:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng thái dương đỉnh phải gây đứt da, vỡ sọ đỉnh phải, xuất huyết ngoài màng cứng trán đỉnh phải, xuất huyết dưới nhện rải rác hai bán cầu, liềm não, dập não đã được điều trị phẫu thuật mở sọ, lấy não dập, khâu màng cứng, đặt dẫn lưu, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 12x0,2cm (ảnh 4).

+ Một sẹo dẫn lưu vùng đỉnh phải kích thước 0,7x0,2cm (ảnh 5).

+ Hình ảnh khuyết sọ và tổn thương não cũ vùng thái dương đỉnh phải trên phim chụp cắt lớp vi tính và phim cộng hưởng từ (ảnh 6, 7).

2. Kết luận:

- Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trình Văn Bảo Ng tại thời điểm giám định là 54% (Năm mươi bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

+ Thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

+ Không đủ cơ sở xác định chiều hướng gây thương tích.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 106/KL-VPYTW đề ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương BH kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của Nguyễn Văn P:

Kết luận:

- Về y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị rối loạn loạn thần do sử dụng chất kích thích (F15.5 – ICD.10)/ Viêm gan siêu vi B.

- Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận

thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng: 01 con dao bầu bằng kim loại có kích thước (40x07) cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (cũ) đã tuyên xử:

*Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 13; Điều 15; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự.*

*Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P (M) phạm tội: “Giết người”.*

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 10 (mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2024.*

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

*Sau khi xét xử sơ thẩm,*

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn P là ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị N (là bố và mẹ bị cáo) có đơn kháng cáo; ngày 27 tháng 02 năm 2025, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P là ông Nguyễn Quốc P1, là Luật sư của Văn phòng luật sư Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận với nội dung xin giảm hình phạt cho bị cáo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Luật sư Nguyễn Quốc P1 trình bày: Người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị N có kháng cáo, có trao đổi với ông là thông báo đến Hội đồng xét xử xin được vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, việc bào chữa ông, bà đồng ý luật sư Nguyễn Quốc P1 bào chữa cho bị cáo P.

- Tại phiên tòa luật sư Nguyễn Quốc P1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo.

*Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm – Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

Về nội dung: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của bị cáo P cũng như người bào chữa cho bị cáo không cung cấp thêm được chứng cứ mới. Mức án đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Luật sư Nguyễn Quốc P1 bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo không cung cấp thêm tình tiết chứng cứ mới, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo P bị bệnh từ nhỏ đến nay vẫn chưa khỏi, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, mức hình phạt tuyên đối với bị cáo có phần quá nghiêm khắc để từ đó xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *[1] Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 02 năm 2025 người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn P là ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị N (là bố và mẹ bị cáo); ngày 27 tháng 02 năm 2025, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P là ông Nguyễn Quốc P1, là Luật sư của Văn phòng luật sư Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (cũ) với nội dung xin giảm hình phạt cho bị cáo. Xét đơn kháng cáo của các đương sự và người bào chữa thực hiện trong thời hạn luật định nên được xem xét, xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn P là ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị N (là bố và mẹ bị cáo) vắng mặt có đề nghị luật sư Nguyễn Quốc P1 (là người kháng cáo) bào chữa cho bị cáo thông báo đến Hội đồng xét xử là ông Đ và bà N xin được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 106/KL-VPYTW ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương BH kết luận Nguyễn Văn P bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Người đại diện hợp pháp của bị cáo xin được xét xử vắng mặt, có luật sư Nguyễn Quốc P1 bào chữa cho bị cáo đã đảm bảo

quyền được bào chữa và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án.

*[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:*

*[2.1] Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/12/2022 tại nhà ông Nguyễn Quang Đ ở Thôn 1A, xã T, huyện D, tỉnh Bình Thuận, mặc dù trước đó không có mâu thuẫn hay xích mích gì, nhưng vì không thích thái độ của anh Trình Văn Bảo Ng khi đến nhà mình nên Nguyễn Văn P đã dùng dao bằng kim loại có kích thước 40cm x 07cm, lưỡi sắc bén là hung khí nguy hiểm, bất ngờ từ phía sau chém mạnh từ trên xuống trúng vào vùng thái dương đỉnh phải của Ng gây đứt da, vỡ sọ đỉnh phải, xuất huyết ngoài màng cứng trán đỉnh phải, xuất huyết dưới nhện rải rác hai bên bán cầu, liềm não, dập não với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 54%.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo điều, khoản, tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hậu quả chết người không xảy ra là ngoài mong muốn của bị cáo do có người phát hiện đưa người bị hại đi cấp cứu kịp thời, nên hành vi giết người của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

*[2.2]* Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Kết luận giám định của Viện pháp y tâm thần Trung ương BH thì tại thời điểm gây án và hiện nay (thời điểm giám định) bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Kết quả giám định cho thấy bị cáo bị rối loạn loạn thần do sử dụng chất kích thích (F15.5 – ICD.10). Vì vậy đã áp dụng Điều 13 của Bộ luật Hình sự quy định *Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia, chất kích thích mạnh khác thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự*. Vì vậy, trong trường hợp này bị cáo P vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định mà không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là *người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và áp dụng điều luật là đúng pháp luật.

Hành vi trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng

ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo:* Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần số tiền cho người bị hại là 19.000.000 đồng để điều trị thương tích; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời xác định bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt” nên áp dụng Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án 10 năm tù là không nặng, phù hợp với tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho bị hại.

[4] Tại phiên tòa người kháng cáo không cung cấp được những tình tiết chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận. Ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên ông Đ, bà N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Các ông, bà là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Luật sư Nguyễn Quốc P1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn P của ông Nguyễn Quang Đ, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Quốc P1.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (cũ), nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P (M) phạm tội: “Giết người”, thuộc

trường hợp phạm tội chưa đạt.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 13; Điều 15; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Quang Đ, bà Nguyễn Thị N được miễn án phí hình sự phúc thẩm. Luật sư Nguyễn Quốc P1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TTG Số 02 - CA tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo (TTG tổng đạt);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA (NTHN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hồ Tâm Tú**

